

Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng

Nguyễn Xuân Thúy

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

**QUYẾT ĐỊNH số 12/2005/QĐ-BNN
ngày 14/3/2005 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn về việc ban hành
Quy trình di dân thực hiện
quy hoạch, bố trí dân cư đến
năm 2010.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP
ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính
phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 190/2003/
QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2003 của*

*Thủ tướng Chính phủ về chính sách di
dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư
giai đoạn 2003 - 2010;*

*Căn cứ Quyết định số 120/2003/
QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2003 của
Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt
Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội
tuyến biên giới Việt - Trung đến năm
2010;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp
tác xã và Phát triển nông thôn,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết
định này "Quy trình di dân" trong lĩnh
vực di dân thực hiện quy hoạch, bố trí
dân cư đến năm 2010 trên địa bàn cả
nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi
hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công
báo và thay thế Quyết định số 99/1998/
QĐ-BNN-ĐCĐC ngày 16 tháng 7 năm
1998 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn về việc ban hành
Quy trình di dân.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng
các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ
trưởng Cơ quan chuyên ngành di dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Thứ trưởng

Diệp Kinh Tân

QUY TRÌNH di dân

(ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BNN ngày 14 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Nguyên tắc:

- Quy trình di dân là hệ thống những quy định có tính pháp lý được áp dụng trong việc tổ chức di dân thực hiện Dự án quy hoạch, bố trí dân cư (gọi tắt là Dự án).

- Quy trình di dân là căn cứ pháp lý để thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ di dân theo quy định tài chính hiện hành; đồng thời là căn cứ để kiểm tra, thanh tra, đánh giá chất lượng và

hiệu quả của công tác di dân thực hiện quy hoạch bố trí dân cư.

- Việc tổ chức di dân thực hiện đúng mục tiêu, nội dung của Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo kế hoạch Nhà nước giao hàng năm.

- Địa bàn tiếp nhận dân đến phải đảm bảo các điều kiện cơ bản để người dân ổn định đời sống, phát triển sản xuất cũng như đảm bảo môi trường sinh thái: có đủ đất ở, đất sản xuất, đủ cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và phúc lợi công cộng.

- Các hộ gia đình di dân bố trí, sắp xếp vào vùng dự án được cấp có thẩm quyền giao đất ở, đất sản xuất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết việc chuyển và nhập hộ khẩu.

- Địa phương nơi đưa dân đi và nơi tiếp nhận dân đến phải giải quyết cho chủ hộ di dân các chế độ, chính sách kịp thời, đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng hình thức di dân và theo tiến độ di dân.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành di dân hoặc cơ quan thực hiện công tác di dân (sau đây gọi chung là Cơ quan chuyên ngành di dân) của địa phương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan, chủ dự án để tổ chức thực hiện di dân đúng quy trình di dân.

- Những trường hợp vi phạm quy trình phải xử lý nghiêm theo pháp luật.

2. Phạm vi áp dụng:

Quy trình di dân được áp dụng trong quá trình tổ chức thực hiện di dân đến các Dự án quy hoạch bố trí dân cư, các vùng thực hiện quy hoạch bố trí dân cư (gọi tắt là vùng Dự án) thuộc khu vực nông thôn.

3. Đối tượng áp dụng quy trình di dân:

a) Đối tượng áp dụng quy trình di dân là hộ gia đình di dân theo Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg ngày 16/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là QĐ190/2003/QĐ-TTg), Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là QĐ120/2003/QĐ-TTg). Các đối tượng di dân được xác định cụ thể và hưởng các chính sách hỗ trợ thực hiện theo hướng dẫn tại các văn bản sau: Thông tư liên tịch số 09/2004/TTLT-BNN-BTC ngày 31/3/2004 của Liên Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài chính (gọi tắt là TTLT 09/2004/TTLT-BNN-BTC), Thông tư số 57/2004/TT-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi tắt là TT 57/2004/TT-BNN), Công văn số 1449/CP-NN ngày 05/10/2004 của Chính phủ.

b) Hộ gia đình di dân (gọi tắt là hộ di dân) phải có hộ khẩu hợp pháp, các nhân khẩu đi theo phải có tên trong một sổ hộ

khẩu thường trú; do cơ quan Công an xác nhận, được Cơ quan chuyên ngành di dân và các cấp chính quyền địa phương duyệt theo kế hoạch di dân hàng năm. Trường hợp là hộ dân di cư tự do đang sống trong các khu rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ nay chuyển đến vùng quy hoạch ổn định dân cư hoặc trở về nơi ở cũ phải có đăng ký hộ khẩu tạm trú hoặc có xác nhận của cơ quan quản lý rừng, được Cơ quan chuyên ngành di dân và các cấp chính quyền địa phương duyệt theo kế hoạch di dân hàng năm.

c) Các xã nhận dân xen ghép: là các xã không xây dựng Dự án quy hoạch bố trí dân cư quy định tại khoản 6, Mục I, Phần A của TTLT 09/2004/TTLT-BNN-BTC, nhưng có điều kiện tiếp nhận các hộ di dân theo kế hoạch, thuộc đối tượng quy định tại mục a, khoản 3, Điều 1 của QĐ190/2003/QĐ-TTg.

4. Các hình thức di dân được chia như sau:

4.1. Theo cách tổ chức di dân: có 2 loại

a) Di dân tập trung: là hình thức di chuyển do chính quyền địa phương tổ chức cho các hộ thuộc đối tượng quy định tại điểm a, khoản 3, Phần I của Quy trình này đến vùng Dự án, theo kế hoạch di dân hàng năm.

b) Di dân xen ghép: là hình thức di dân

của các hộ thuộc đối tượng quy định tại mục a, khoản 3, Điều 1 của QĐ 190/2003/QĐ-TTg di chuyển đến các xã không xây dựng dự án quy hoạch bố trí dân cư quy định tại khoản 6, Mục I, Phần A của TTLT 09/2004/TTLT-BNN-BTC, nhưng có điều kiện tiếp nhận hộ di dân đến xen ghép theo kế hoạch di dân hàng năm.

4.2. Theo vùng lãnh thổ: có 4 loại

- Di dân Bắc - Nam (hoặc ngược lại): là hình thức di chuyển của các hộ di dân từ miền Bắc vào miền Nam (hoặc ngược lại). Các tỉnh miền Bắc từ Thừa Thiên - Huế trở ra phía Bắc và các tỉnh miền Nam từ Đà Nẵng trở vào phía Nam.

- Di dân trong miền: là hình thức di chuyển của các hộ di dân từ tỉnh này sang tỉnh khác trong miền Nam hoặc miền Bắc.

- Di dân trong tỉnh: là hình thức di chuyển của các hộ di dân từ ngoài phạm vi vùng dự án vào trong vùng dự án của một tỉnh.

- Di dân trong vùng dự án: là hình thức di chuyển trong phạm vi của một vùng dự án.

Phần II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Quy trình di dân thực hiện theo trình tự như sau:

I. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DI DÂN

1. Công tác tuyên truyền, vận động:

Cơ quan chuyên ngành di dân của địa phương phối hợp với chính quyền địa phương nơi đi và nơi đến vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về di dân thực hiện quy hoạch, bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn cả nước; phổ biến đầy đủ chế độ, chính sách của Nhà nước đối với hộ di dân.

2. Công tác chuẩn bị của địa phương nơi có dân đi (nơi đi)

2.1. Cơ quan chuyên ngành di dân:

a) Rà soát các đối tượng, xác định nhu cầu quy hoạch, bố trí dân cư và xây dựng kế hoạch di dân của địa phương. Kế hoạch di dân cần phân rõ các đối tượng do ngân sách Trung ương hỗ trợ, đối tượng do ngân sách địa phương hỗ trợ và đối tượng tự di chuyển.

b) Liên hệ, xác định cụ thể địa bàn nhận dân, phối hợp với chính quyền địa phương nơi đi, nơi đến và đại diện các hộ di dân để tổ chức khảo sát, thẩm tra địa bàn nhận dân, đảm bảo cơ bản về các điều kiện tối thiểu cho đời sống nhân dân; lập biên bản thẩm tra địa bàn dự án di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư (Mẫu số 1DD).

c) Cung cấp cho các hộ di dân đầy đủ các thông tin cần thiết về vùng dự án quy hoạch, bố trí dân cư, địa bàn nhận dân (kể cả khó khăn và thuận lợi).

d) Tổ chức ký hợp đồng giữa 3 bên gồm đại diện chính quyền địa phương nơi đi, nơi đến và chủ dự án về số lượng hộ di dân, thời gian giao nhận, trách nhiệm của mỗi bên để hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch, bố trí dân cư, đảm bảo đúng đối tượng di dân (Mẫu số 2DD).

đ) Hướng dẫn chủ hộ di dân làm thủ tục hồ sơ như: Đơn tự nguyện di dân đến vùng dự án hoặc đến các xã nhận dân xen ghép (Mẫu số 3DD) và các thủ tục cần thiết khác.

e) Lập danh sách trích ngang các hộ di dân đến vùng dự án hoặc đến các xã nhận dân xen ghép (Mẫu số 4DD).

h) Công khai tài chính và giải quyết chính sách hỗ trợ đầu đi cho các hộ di dân được hưởng chính sách trước khi di chuyển (Mẫu số 6 DD).

i) Hoàn thiện các biểu mẫu, chuẩn bị các chứng từ, sổ sách để thanh quyết toán, lập báo cáo sau mỗi đợt chuyển dân. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức rút kinh nghiệm toàn bộ đợt chuyển dân và chuẩn bị đợt di dân tiếp theo (nếu có).

f) Phối hợp với các ngành, các cấp chính quyền địa phương chuẩn bị kinh phí hỗ

trợ di dân (gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước và ngân sách địa phương).

2.2. Các cấp chính quyền địa phương nơi đi:

a) Ủy ban nhân dân xã tổng hợp đơn tự nguyện di dân, thành lập Hội đồng xét duyệt, lập danh sách các hộ di dân, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để phê duyệt theo đúng đối tượng, chỉ tiêu kế hoạch di dân được giao hàng năm.

b) Ủy ban nhân dân huyện (thị xã) ra quyết định di dân (Mẫu số 5DD) và chỉ đạo các phòng (ban) chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn các hộ di dân làm các công việc sau: chuyển nhượng tài sản, đất ở, đất sản xuất, thanh toán công nợ và những tồn tại ở quê cũ (nếu có), chuẩn bị vốn, giống cây, con, công cụ sản xuất, đồ dùng sinh hoạt cần thiết phù hợp với điều kiện canh tác và cuộc sống trên vùng đất mới; làm thủ tục chuyển hộ khẩu cho các hộ di dân.

c) Huy động các nguồn vốn của địa phương để hỗ trợ thêm cho các hộ di dân.

3. Công tác chuẩn bị của địa phương nơi có kế hoạch nhận dân (nơi đến):

3.1. Cơ quan chuyên ngành di dân phối hợp với các cấp chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân xã, huyện) thực hiện các việc sau:

a) Trên cơ sở kế hoạch di dân được giao hàng năm, tổ chức triển khai kế hoạch nhận dân và bố trí dân cư theo quy hoạch được phê duyệt.

b) Chuẩn bị địa bàn tiếp nhận dân theo quy hoạch, kế hoạch như: lập quy hoạch chi tiết khu dân cư về đất ở, đất sản xuất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, hướng dẫn xây dựng nhà ở; xây dựng giao thông nội vùng, thủy lợi nhỏ, phòng học, trạm y tế, công trình cấp nước sinh hoạt, trạm hạ thế theo mục tiêu và nội dung đã phê duyệt trong dự án.

c) Phối hợp cùng địa phương nơi đi, nơi đến, chủ dự án, đại diện các hộ di dân để tổ chức thẩm tra địa bàn dự án nhận dân và hướng dẫn những biện pháp cần thiết cho địa phương sở tại, chủ dự án tổ chức tiếp nhận dân cư theo tiến độ di dân.

3.2. Các cấp chính quyền địa phương nơi đến:

a) Rà soát, quy hoạch đất đai để phối hợp với cơ quan chuyên ngành di dân xây dựng các dự án khả thi bố trí dân cư, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp nhận dân theo hình thức tập trung); hoặc bố trí các vùng để nhận dân (trường hợp nhận dân đến xen ghép). Các dự án bố trí dân cư trước khi phê duyệt, cần lấy ý kiến của cơ quan quản lý chương trình (Bộ Nông nghiệp và PTNT) để thống nhất quản lý danh mục dự án trên phạm vi toàn quốc.

b) Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản các công trình hạ tầng thiết yếu như: giao thông nội vùng, thủy lợi nhỏ, trường học, trạm xá...; đồng thời có biện pháp huy động các nguồn vốn đầu tư thuộc các chương trình phát triển kinh tế xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng địa bàn đón dân trước khi nhận dân đến.

c) Khai hoang xây dựng đồng ruộng hoặc tổ chức chuyển nhượng đất đai để giao cho các hộ di dân.

4. Một số quy định áp dụng cho các trường hợp cụ thể:

Ngoài quy định ở các điểm 1, 2, 3 nêu trên, một số trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định như sau:

4.1. Đối với công tác bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở vùng dự án phát triển kinh tế - xã hội do Bộ Quốc phòng quản lý thực hiện theo Quy trình di dân này và Thông tư liên tịch số 09/2003/TTLT-BNN-BQP ngày 03/01/2003 của Liên Bộ Nông nghiệp và PTNT - Bộ Quốc phòng.

4.2. Đối với hộ tự nguyện di dân đến các vùng kinh tế mới để phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối và phát triển ngành nghề khác:

a) Chủ hộ viết đơn tự nguyện di dân

đến các vùng kinh tế mới (Mẫu số 3 DD), có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú và có Quyết định di dân của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã) nơi đi; đồng thời có Quyết định tiếp nhận của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã) nơi đến.

b) Các hộ tự trang trải chi phí di chuyển, nhà ở, đời sống và sản xuất.

c) Đối với các hộ nghèo theo tiêu chí của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì chính quyền địa phương nơi đến xem xét để giao đất không thu tiền sử dụng đất.

4.3. Đối với hộ di dân tự do đang ở trong các khu rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ cần phải chuyển ra khỏi các khu rừng đó thì cơ quan chuyên ngành di dân của địa phương tiến hành các bước sau:

a) Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm, Ban Quản lý rừng, Ủy ban nhân dân huyện, xã điều tra, phân loại đối tượng, xây dựng phương án di dân và tổ chức di dời dân ra khỏi rừng đối với các hộ chấp hành sự bố trí, sắp xếp của chính quyền địa phương đến vùng quy hoạch.

b) Thông báo cho địa phương có dân đi tổ chức đón về nơi ở cũ đối với các hộ không chấp hành sự bố trí, sắp xếp của chính quyền địa phương đến vùng quy hoạch.

4.4. Đối với các xã nhận dân xen ghép:

Căn cứ kế hoạch tiếp nhận dân của xã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Cơ quan chuyên ngành di dân của địa phương phối hợp với các cấp chính quyền địa phương thẩm tra địa bàn xã nhận dân (Mẫu số 12 DD). Sau khi kiểm tra địa bàn tiếp nhận dân đến xen ghép, đơn vị thực hiện công tác di dân của huyện tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định tiếp nhận các hộ di dân vào xã (Mẫu số 13 DD).

4.5. Việc giải quyết chính sách hỗ trợ di dân trong tỉnh, trong vùng dự án theo quy định hiện hành do cơ quan chuyên ngành di dân của từng địa phương thực hiện (Mẫu số 10 DD hoặc Mẫu số 11DD).

II. GIAI ĐOẠN DI CHUYỂN

Cơ quan chuyên ngành di dân của địa phương nơi đi có trách nhiệm xây dựng phương án di dân, phối hợp với chính quyền địa phương nơi đi tổ chức di chuyển an toàn về người, tài sản cho các hộ di dân từ nơi ở cũ đến nơi định cư mới.

III. GIAI ĐOẠN TIẾP NHẬN

1. Cơ quan chuyên ngành di dân của địa phương nơi đến:

1.1. Kiểm tra danh sách trích ngang

các hộ di dân theo từng đối tượng (Mẫu số 4DD)

1.2. Lập biên bản giao nhận hộ di dân thực đến vùng dự án (Mẫu số 7DD)

1.3. Phối hợp với chủ dự án bố trí các hộ di dân vào khu dân cư theo sơ đồ đã được thẩm tra, nghiệm thu;

1.4. Giải quyết chính sách hỗ trợ đầu đến cho các hộ di dân thực đến vùng dự án theo quy định hiện hành (Mẫu số 9DD).

1.5. Hoàn thiện các biểu mẫu, chuẩn bị các chứng từ, sổ sách để thanh quyết toán, lập báo cáo sau mỗi đợt chuyển dân. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức rút kinh nghiệm toàn bộ đợt nhận dân và chuẩn bị đợt nhận dân tiếp theo (nếu có).

2. Chính quyền địa phương nơi đến:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện (thị xã) ra quyết định tiếp nhận số hộ - lao động - nhân khẩu thực đến vùng dự án (Mẫu số 8DD).

2.2. Làm thủ tục nhập hộ khẩu thường trú cho các hộ di dân thực đến.

2.3. Giao đất ở, đất sản xuất nông, lâm nghiệp... theo quy hoạch của dự án và làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ di dân;

đồng thời tổ chức tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và thực hiện các chính sách hỗ trợ khác của địa phương để người dân sớm ổn định đời sống, phát triển sản xuất.

2.4. Ở những vùng dự án được phê duyệt nhưng không tổ chức khai hoang tập trung thì căn cứ vào quỹ đất của từng vùng dự án, chính quyền địa phương cùng chủ dự án tiến hành giao đất chưa sử dụng cho hộ di dân tự khai hoang đưa vào sản xuất nông, lâm nghiệp với mức đất giao theo thực tế của địa phương nhưng không vượt quá quy định hiện hành của pháp luật về đất đai. Chủ dự án phối hợp với Cơ quan chuyên ngành di dân kiểm tra thực tế, lập biên bản nghiệm thu khối lượng và thanh toán kinh phí hỗ trợ khai hoang cho các hộ di dân theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2.5. Phối hợp với chủ dự án hướng dẫn các hộ khai hoang, tổ chức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và quy ước bảo vệ rừng, môi trường sinh thái và các điều cần thiết khác về phong tục, tập quán, sinh hoạt ở nơi định cư mới.

3. Các địa phương nơi đi và nơi đến, chủ dự án phải giải quyết những vướng mắc, khó khăn về sản xuất, điều kiện sống cho các hộ di dân trong thời gian đầu mới đến định cư ở nơi ở mới.

Phần III

HỆ THỐNG MẪU BIỂU

1. Hệ thống mẫu biểu bao gồm:

1.1. Đối với địa phương nơi đi:

- Mẫu số 1DD: Biên bản thẩm tra địa bàn dự án di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư.

- Mẫu số 2DD: Hợp đồng giao nhận hộ di dân đến vùng dự án.

- Mẫu số 3DD: Đơn tự nguyện di dân đến vùng dự án (hoặc đến xã nhận dân xen ghép).

- Mẫu số 4DD: Danh sách trích ngang các hộ di dân đến vùng dự án.

- Mẫu số 5DD: Quyết định di dân đến vùng dự án (hoặc đến xã nhận dân xen ghép).

- Mẫu số 6DD: Danh sách các hộ di dân ngoài tỉnh, trong tỉnh (khác huyện) đến vùng dự án được hưởng chính sách hỗ trợ nơi đi theo quy định hiện hành.

1.2. Đối với địa phương nơi đến:

- Mẫu số 7DD: Biên bản tiếp nhận các hộ di dân đến vùng dự án.

- Mẫu số 8DD: Quyết định tiếp nhận hộ di dân đến vùng dự án.

- Mẫu số 9DD: Danh sách tiếp nhận hộ di dân ngoài tỉnh, trong tỉnh (khác huyện)

đến vùng dự án được hưởng chính sách hỗ trợ nơi đến theo quy định hiện hành.

1.3. Đối với di dân trong tỉnh (cùng huyện), trong vùng dự án:

- Mẫu số 10DD: Danh sách các hộ di dân trong tỉnh (cùng huyện) đến vùng dự án được hưởng chính sách hỗ trợ nơi đi - nơi đến theo quy định hiện hành.

- Mẫu số 11DD: Danh sách các hộ di dân trong vùng dự án được hưởng chính sách hỗ trợ di dân theo quy định hiện hành.

1.4. Đối với xã nhận dân xen ghép:

- Mẫu 12DD: Biên bản thẩm tra địa bàn xã tiếp nhận hộ di dân đến xen ghép.

- Mẫu 13DD: Quyết định tiếp nhận hộ di dân đến xã xen ghép.

2. Các mẫu biểu áp dụng cho từng loại đối tượng:

2.1. Đối với hộ di dân do điều kiện sản xuất và đời sống quá khó khăn:

a) Di dân tập trung:

- Di dân theo các hình thức di dân Bắc - Nam, trong miền, trong tỉnh (khác huyện) áp dụng các mẫu biểu: 1DD, 2DD, 3DD, 4DD, 5DD, 6DD, 7DD, 8DD, 9DD.

- Di dân trong tỉnh (cùng huyện): áp dụng các mẫu biểu 1DD, 3DD, 4DD, 7DD, 8DD, 10DD.

- Di dân trong vùng dự án: áp dụng các mẫu biểu 1DD, 3DD, 4DD, 7DD, 8DD, 11DD.

b) Di dân đến các xã nhận dân xen ghép:

- Di dân theo các hình thức di dân Bắc - Nam, trong miền, trong tỉnh (khác huyện) áp dụng các mẫu biểu: 2DD, 3DD, 4DD, 5DD, 6DD, 7DD, 9DD, 12DD, 13DD.

- Di dân trong tỉnh (cùng huyện): áp dụng các mẫu biểu 3DD, 4DD, 7DD, 10DD, 12DD, 13DD.

2.2. Đối với các hộ di dân đến các xã biên giới, hải đảo:

- Di dân theo các hình thức di dân Bắc - Nam, trong miền, trong tỉnh (khác huyện) áp dụng các mẫu biểu: 1DD, 2DD, 3DD, 4DD, 5DD, 6DD, 7DD, 8DD, 9DD.

- Di dân trong tỉnh (cùng huyện) áp dụng các mẫu biểu: 1DD, 3DD, 4DD, 7DD, 8DD, 10DD.

- Di dân trong vùng dự án áp dụng các mẫu biểu: 1DD, 3DD, 4DD, 7DD, 8DD, 11DD.

2.3. Đối với các hộ di dân đến các Dự án quy hoạch, bố trí dân cư do Bộ Quốc phòng quản lý:

- Di dân theo các hình thức di dân Bắc - Nam, trong miền, trong tỉnh (khác huyện) áp dụng các mẫu biểu: 1DD, 2DD, 3DD, 4DD, 5DD, 6DD, 7DD, 8DD, 9DD.

- Di dân trong tỉnh (cùng huyện) áp dụng các mẫu biểu: 1DD, 3DD, 4DD, 7DD, 8DD, 10DD.

- Di dân trong vùng dự án áp dụng các mẫu biểu: 1DD, 3DD, 4DD, 7DD, 8DD, 11DD.

2.4. Đối với các hộ di dân tự nguyện vào các dự án kinh tế mới để phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối và ngành nghề: áp dụng các mẫu biểu 3DD, 5DD, 8DD.

2.5. Đối với các hộ di dân tự do đang sinh sống tại các khu rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ cần phải chuyển đến vùng quy hoạch dân cư hoặc đưa trở về nơi cũ:

a) Các hộ chấp hành theo sự bố trí, sắp xếp của chính quyền địa phương đến vùng quy hoạch bố trí dân cư trong tỉnh: áp dụng các mẫu biểu 1DD, 2DD, 3DD, 4DD, 7DD, 8DD.

b) Trường hợp các hộ chấp hành theo sự bố trí, sắp xếp của chính quyền địa phương đến vùng quy hoạch bố trí dân cư trong tỉnh là hộ dân tộc thiểu số, đời sống quá khó khăn được xem xét hỗ trợ thêm kinh phí để di chuyển, mua lương thực trong thời gian đầu, mua giống cây lương thực, phân bón và giải quyết nước sinh hoạt: áp dụng các mẫu biểu 1DD, 2DD, 3DD, 4DD, 7DD, 8DD, 10DD.

2.6. *Đối với xã nhận dân xen ghép*: thực hiện theo mẫu biểu 2DD, 12DD, 13DD.

3. Các mẫu biểu sử dụng thống nhất khổ giấy A4.

Phần IV

VỀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN THANH TRA, KIỂM TRA, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Cơ quan chuyên ngành di dân của các địa phương (nơi đi và nơi đến) chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về di dân và tổ chức triển khai thực hiện các dự án quy hoạch, bố trí dân cư trên địa bàn lãnh thổ, đồng thời là đầu mối giải quyết chế độ hỗ trợ về chính sách di dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại có liên quan trong phạm vi mình phụ trách (nếu có) và có báo cáo về công tác thanh, kiểm tra hàng năm.

2. Chính quyền địa phương nơi đưa dân đi giải quyết việc chuyển nhượng tài sản, đất ở, đất sản xuất, cắt chuyển hộ khẩu; thanh toán dứt điểm công nợ và những tồn tại ở quê cũ theo quy định hiện hành cho các hộ di dân trước khi di chuyển.

3. Chính quyền địa phương nơi tiếp

nhận dân đến phải tiến hành việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhập hộ khẩu cho các hộ di dân khi đến định cư ở nơi mới kịp thời theo quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời giải quyết tranh chấp (nếu có).

4. Cơ quan chuyên ngành về di dân của các địa phương (nơi đi và nơi đến) thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ (theo quý, 6 tháng, năm) tình hình thực hiện, thanh quyết toán kinh phí di dân theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản tài chính hiện hành. Báo cáo quyết toán kinh phí di dân hàng năm phải đính kèm đủ các biểu mẫu của quy trình di dân cho từng loại đối tượng; đồng thời có trách nhiệm báo cáo và giải trình khi có quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ.

Trong quá trình thực hiện Quy trình di dân nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Thứ trưởng

Diệp Kính Tân

09936600
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft

Mẫu số 1DD

(ban hành theo QĐ số... / 2005 / QĐ-BNN ngày... tháng... năm 2005).

Cơ quan quản lý cấp trên
Cơ quan CN di dân (nơi đi)
Số:....BB/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200....

BIÊN BẢN THẨM TRA ĐỊA BÀN VÙNG DỰ ÁN
(Theo chương trình.....)

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 200.....,

Tại địa bàn "Dự án....."

chúng tôi gồm:

1. Đại diện nơi đưa dân đi (nơi đi) gồm có (Tùy theo hình thức di dân cụ thể, ghi tên, chức vụ của những người (cơ quan) có liên quan trực tiếp và đại diện hộ di dân nơi đi):

- Đại diện chính quyền địa phương (huyện)
- Đại diện cơ quan chuyên ngành di dân:.....
- Đại diện hộ di dân:.....
-
-

2. Đại diện nơi tiếp nhận dân (nơi đến) gồm có: (Tùy theo hình thức di dân cụ thể, ghi tên, chức vụ của những người (cơ quan) có liên quan trực tiếp)

- Đại diện chính quyền địa phương (huyện):
- Đại diện cơ quan chuyên ngành di dân:.....
-
-

3. Chủ dự án.....

-

đã đến thẩm tra địa bàn nhận dân tại.....

-

Qua thẩm tra địa bàn dự án, cùng xác nhận:

1. Cơ sở vật chất hạ tầng đã có (hoặc đang xây dựng) trong vùng dự án:

DANH MỤC MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH (%)

- Đường giao thông:.....

09686070

- Công trình thủy lợi:
- Trạm xá:
- Điện:
- Nước sinh hoạt:
- Trường học
-

2. Đất đai:

- Diện tích đất chưa sử dụng (trong vùng dự án):
- + Khai hoang tập trung :..... ha
- + Diện tích đất sản xuất giao cho hộ di dân tự khai hoang (nếu có) :..... ha
- Tổng diện tích đất đưa vào sử dụng :..... ha
- + Diện tích đất nông nghiệp :..... ha
- + Diện tích đất lâm nghiệp :..... ha
- + Diện tích mặt nước bãi bồi :..... ha
- + Diện tích đất khác :..... ha
- Diện tích đất dự kiến giao
- + Đất ở :..... ha/hộ
- + Đất sản xuất :..... ha/hộ

3. Mục tiêu sản xuất: (Nêu phương hướng sản xuất, cây, con được duyệt trong dự án, khuyến nông, khuyến lâm, môi trường)

-
-
-
-
-

4. Quy mô tiếp nhận dân vào vùng dự án:

- Số dân hiện có trong vùng dự án (nếu có)hộ..... khẩu..... lao động
- Quy mô tiếp nhận:hộ..... khẩu lao động
- Trong đó:
- + Ngoài tỉnh:hộ..... khẩu lao động
- + Trong tỉnh:hộ..... khẩu lao động
- Dự kiến tiến độ tiếp nhận:

+ Đợt I: Thời gian:..... Số lượng..... hộ

Đến điểm dân cư:

+ Đợt II: Thời gian:..... Số lượng

Đến điểm dân cư:

Kết luận:

Trên cơ sở những nội dung đã thẩm tra, chúng tôi cùng thống nhất kết luận:

1. Về cơ sở vật chất hạ tầng cần thiết phục vụ sản xuất và đời sống trong vùng dự án

.....
.....

2. Về đất đai: (mức giao cho 1 hộ..... ha, trong đó: đất ở..... đất sản xuất.....)

.....

3. Nhà ở (nếu có):

.....

4. Các điều kiện khác:.....

Những vấn đề tồn tại và kiến nghị:

1. Tồn tại

.....
.....

2. Kiến nghị:.....

.....
.....

3. Kết luận: (nêu rõ có đủ điều kiện đưa dân đến vùng dự án hay không?)

Biên bản được lập thành..... bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ..... bản

ĐẠI DIỆN NƠI ĐẾN ĐẠI DIỆN HỘ DI DÂN CHỦ DỰ ÁN ĐẠI DIỆN NƠI ĐI
(Ký tên và đóng dấu) (Ký và ghi rõ họ tên) (Ký tên và đóng dấu) (Ký tên và đóng dấu)

Đại diện nơi đi và nơi đến có thể là Cơ quan chuyên ngành di dân hoặc UBND huyện nơi đi và nơi đến.

Mẫu số 2DD

(ban hành theo QĐ số.../2005/QĐ-BNN
ngày... tháng... năm 2005).

Cơ quan quản lý cấp trên
Cơ quan chuyên ngành di dân
Số:....HD/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200....

HỢP ĐỒNG GIAO NHẬN HỘ DI DÂN (*).....
(Theo chương trình.....)

Tên dự án "....." (hoặc tên xã nhận dân xen ghép)

- Căn cứ văn bản thỏa thuận số.../ngày.... tháng.... năm 200... giữa UBND 2 tỉnh về giao và nhận hộ di dân;
- Căn cứ Quyết định (Thông báo) số...../..... ngày... tháng.... năm 200.... của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch di dân (kèm theo danh sách trích ngang);
- Căn cứ Biên bản thẩm tra địa bàn dự án, ngày..... tháng..... năm 200

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 200..... tại.....

Chúng tôi gồm có:

A. Đại diện nơi đưa dân đi (bên A):

- Đại diện chính quyền địa phương (UBND huyện):
- Đại diện cơ quan chuyên ngành di dân:.....

B. Đại diện nơi tiếp nhận dân (bên B):

- Đại diện chính quyền địa phương (UBND huyện):
- Đại diện cơ quan chuyên ngành di dân:.....

C. Chủ dự án (hoặc UBND xã nhận dân xen ghép)

Thống nhất thỏa thuận hợp đồng như sau:

Điều 1. Từ ngày..... tháng..... năm 200.... đến ngày..... tháng..... năm 200.....
 bên A sẽ giao, bên B tiếp nhận: Tổng số..... hộ..... khẩu,..... lao động.
 Đối tượng di dân
 đến vùng dự án
 thuộc chương trình.....

Trong đó: Đợt I.....
 Đợt II
 Đợt tiếp theo (nếu có).....

Theo hình thức.....

Điều 2. Bên A có trách nhiệm:

1. Tuyển chọn đúng đối tượng di dân, đảm bảo kế hoạch
2. Lập đầy đủ hồ sơ di dân (bao gồm: đơn tự nguyện di dân, danh sách trích ngang, quyết định di dân, giấy chuyển hộ khẩu và các giấy tờ cần thiết khác của các hộ di dân).
3. Giải quyết đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách di dân hiện hành ở địa phương nơi đi.

Điều 3. Bên B có trách nhiệm:

1. Chuẩn bị cơ sở vật chất, hạ tầng cần thiết phục vụ sản xuất, phúc lợi công cộng và quy hoạch điểm dân cư trong vùng dự án.
2. Giao đất ở, đất sản xuất và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách hiện hành cho hộ di dân định cư trong vùng dự án, giải quyết việc nhập hộ khẩu, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và làm các thủ tục cần thiết khác cho hộ di dân.

Điều 4. Các điều khoản khác (nếu có):

Điều 5. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký trong hợp đồng. Trường hợp có sự thay đổi về việc giao, nhận các hộ di dân, các bên cần thông báo và bàn bạc để giải quyết kịp thời (bằng văn bản).

Hợp đồng được lập thành.... bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ.... bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
 (Ký tên và đóng dấu)

CHỦ DỰ ÁN **
 (Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
 (Ký tên và đóng dấu)

(*) Ghi rõ đến vùng dự án (hoặc vào xã nhận dân xen ghép)

(**) Trường hợp di dân vào các xã nhận dân xen ghép thì thay bằng xác nhận của UBND xã.

Mẫu số 3DD

(ban hành theo QĐ số... /2005/QĐ-BNN ngày..... tháng..... năm 2005).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN TỰ NGUYỆN DI DÂN (*)

- Kính gửi: - Ủy ban nhân dân xã.....
- Phòng Nông nghiệp - PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác di dân).....
- Chủ dự án.....

Họ và tên chủ hộ:..... Dân tộc..... Tôn giáo.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Nguyên quán:.....

Nơi ở hiện nay:

Hộ khẩu thường trú:

Đối tượng di dân:.....

Số người đi trong hộ có:..... khẩu lao động.....

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐI TRONG HỘ

Table with 9 columns: Số thứ tự, Họ và tên, Năm sinh (Nam, Nữ), Quan hệ với chủ hộ, Trình độ Văn hóa, Nghề nghiệp, Dân tộc, Tôn giáo, Số chứng minh nhân dân.

Tôi tự nguyện làm đơn này xin đến định cư ở vùng dự án (hoặc vào xã nhận dân xen ghép):.....

Đặt..... ngày..... tháng..... năm 200.....

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

09636070

Nếu được chấp nhận tôi xin cam kết:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền công dân theo luật định.
- An tâm xây dựng cuộc sống lâu dài ở vùng dự án (hoặc ở xã nhận dân xen ghép).

Trường hợp tự ý bỏ về hoặc đi nơi khác, phải bồi hoàn các khoản tiền Nhà nước hỗ trợ (nếu có) và bị thu hồi không đền bù diện tích đất, rừng đã được giao.

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

CHỨNG NHẬN CỦA UBND XÃ

(Họ tên, chức vụ, ký, đóng dấu)

Chủ hộ làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ủy ban nhân dân huyện (thị xã):
 Xét đơn của ông (bà) là chủ hộ có:.....khẩu,..... lao động
 thuộc đối tượng di dân..... đến vùng dự án (hoặc đến xã nhận
 dân xen ghép):.....
 và chấp thuận cho gia đình di chuyển vào đợt.... ngày..... tháng.... năm 200....

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

TM. UBND huyện (thị xã)

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

(*) Áp dụng cho các đối tượng di dân.

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁC HỘ DI DÂN (*).....

Theo chương trình.....

Đối tượng di dân.....

Nơi đi:....., huyện.....
..... tỉnh.....

Nơi đến:..... Thôn (bản)..... xã, huyện.....
..... tỉnh.....

Thứ tự hộ	Số thứ tự			Họ và tên	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Trình độ Văn hóa	Nghề nghiệp	Dân tộc	Chính trị		Ghi chú (Số CMND)
	Hộ	Khẩu	LD		Nam	Nữ					Đảng	Đoàn	

Xác nhận

..... hộ,..... khẩu..... lao động, đủ điều kiện để di dân đến vùng dự án
Ngày..... tháng.... năm 200...

Cơ quan chuyên ngành di dân
Thủ trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

Chứng nhận

..... hộ,..... khẩu.... có hộ khẩu thường trú tại địa phương, được bố trí đến vùng dự án
Ngày..... tháng.... năm 200...

(*) TM. Công an huyện (thị xã)
Trưởng Công an huyện
(Ký tên và đóng dấu)

Duyệt

..... hộ,..... khẩu..... lao động của xã..... được bố trí di dân vào vùng dự án thuộc xã....., huyện..... tỉnh.....
Ngày..... tháng.... năm 200...

TM. UBND huyện (thị xã)
Chủ tịch
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) Ghi rõ đến vùng dự án (hoặc đến xã nhận dân xen ghép)

- Trường hợp di dân trong vùng dự án thì thay xác nhận của Trưởng CA huyện (thị xã) bằng xác nhận của Chủ tịch UBND xã.
- Trường hợp di dân ra khỏi rừng phải có xác nhận của Cơ quan Quản lý rừng.

Mẫu số 5 DD

(ban hành theo QĐ số.../2005/QĐ-BNN
ngày... tháng... năm 2005).

UBND HUYỆN (THỊ XÃ)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....QĐ/UB

....., ngày..... tháng..... năm 200....

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)**Về việc di dân đến vùng dự án****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)**

- Căn cứ Luật Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Quyết định (Thông báo) số..... ngày..... tháng..... năm 200..... của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch di dân năm 200.....;
- Căn cứ Hợp đồng giao nhận hộ di dân số..... ngày..... tháng..... năm 200..... và biên bản thẩm tra địa bàn vùng dự án ngày..... tháng..... năm 200..... giữa.....;
- Xét đơn tự nguyện di dân của các hộ di dân;
- Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác di dân) huyện (thị xã),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay di chuyển.... hộ.... khẩu..... lao động (có danh sách đính kèm) là đối tượng di dân..... thuộc xã....., huyện..... đến định cư tại thôn (bản)..... xã..... huyện..... tỉnh..... thuộc vùng dự án (*Tên dự án*):.....

- Hình thức di dân (*tập trung hay xen ghép*):.....

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác di dân), Trưởng công an huyện (thị xã), Chủ tịch UBND xã, Chủ dự án, các hộ di dân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- UBND tỉnh
- Sở NN-PTNT
- Cơ quan CN di dân
- Lưu

TM/UBND HUYỆN (THỊ XÃ)**Chủ tịch***(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 7 DD

*(ban hành theo QĐ số... /2005/QĐ-BNN
ngày... tháng... năm 2005).*

Cơ quan QL cấp trên
Cơ quan CN di dân (nơi đến)
Số:....BB/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200....

BIÊN BẢN TIẾP NHẬN HỘ DI DÂN (*)

(Theo chương trình.....
Đối tượng di dân.....)

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 200.... tại.....

Thực hiện Hợp đồng giao nhận hộ di dân đến vùng dự án số:/HD ngày.....
tháng..... năm 200..... giữa

Chúng tôi gồm có:

A. Đại diện bên giao (*ghi rõ họ tên, chức vụ của những người (cơ quan) có liên quan trực tiếp*):

- Đại diện chính quyền địa phương (UBND huyện):

- Đại diện cơ quan chuyên ngành di dân:.....

B. Đại diện bên nhận (*ghi rõ họ tên, chức vụ của những người (cơ quan) có liên quan trực tiếp*):

- Đại diện chính quyền địa phương (UBND huyện):

- Đại diện cơ quan chuyên ngành di dân:.....

C. Chủ dự án (*hoặc UBND xã nhận dân đến xen ghép*):

D. Đại diện các hộ di dân (*ghi rõ họ, tên*):

Cùng tiến hành bàn giao và tiếp nhận như sau:

1. Số lượng và chất lượng hộ di dân:

a) Số lượng:..... hộ..... khẩu..... lao động

b) Chất lượng: Lao động có nghề:-

2. Địa điểm bố trí dân cư trong vùng dự án:

-

-

-

3. Hồ sơ di dân kèm theo gồm có:

- Đơn tự nguyện di dân của các hộ

- Danh sách trích ngang các hộ di dân

- Quyết định của UBND huyện (thị xã) về việc di dân đến vùng dự án

- Giấy chuyển hộ khẩu và các giấy tờ cần thiết khác

-

4. Chính sách hỗ trợ hộ di dân:

a) Chính sách hỗ trợ nơi đi:

- Mức hỗ trợ quy định của Nhà nước:

..... đồng x hộ = đồng

- Đã cấp:

..... đồng x hộ = đồng

- Số còn lại phải cấp:

..... đồng x hộ = đồng

b) Chính sách hỗ trợ nơi đến:

- Mức hỗ trợ quy định của Nhà nước:

..... đồng x hộ = đồng

- Đã cấp:

..... đồng x hộ = đồng

- Số còn lại phải cấp sau khi đã ổn định dân cư tại vùng dự án:

..... đồng x hộ = đồng

5. Cam kết:

Chúng tôi nhất trí thông qua biên bản và chịu trách nhiệm về việc giao - nhận số hộ, khẩu, lao động và số tiền đã cấp phát trên. Nếu sai phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên bản được lập thành..... bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ..... bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO **ĐẠI DIỆN HỘ DI DÂN** **CHỦ DỰ ÁN**** **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**
(Ký tên và đóng dấu) (Ký và ghi rõ họ tên) (Ký tên và đóng dấu) (Ký tên và đóng dấu)

* Ghi rõ đến vùng dự án (hoặc đến xã nhận dân xen ghép)

** Trường hợp di dân vào các xã nhận dân xen ghép thì thay xác nhận của Chủ dự án bằng xác nhận của UBND xã.

09688170

Mẫu số 8 DD

(ban hành theo QĐ số... /2005/QĐ-BNN
ngày... tháng... năm 2005).

UBND HUYỆN (THỊ XÃ)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UB

....., ngày..... tháng..... năm 200....

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)
Về việc tiếp nhận hộ di dân đến vùng dự án

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)

- Căn cứ Luật Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Quyết định (Thông báo) số..... ngày..... tháng..... năm 200..... của UBND tỉnh.... về kế hoạch di dân năm 200.....;
- Căn cứ Quyết định phê duyệt dự án (tên dự án)..... số..... ngày..... tháng..... năm 200.... và tiến độ thực hiện dự án đã được xác định trong biên bản thẩm tra địa bàn ngày..... tháng..... năm 200.....;
- Căn cứ Quyết định di dân số..... ngày..... tháng..... năm 200.... của UBND huyện..... tỉnh.....;
- Căn cứ Hợp đồng giao nhận hộ di dân số..... ngày..... tháng..... năm 200.... giữa.....;
- Xét đề nghị của ông Trưởng phòng NN-PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác di dân) huyện (thị xã), chủ dự án và đơn tự nguyện di dân của các hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay tiếp nhận..... hộ,..... khẩu..... lao động (có danh sách đính kèm) là đối tượng di dân:..... thuộc xã....., huyện..... tỉnh....., đến định cư tại thôn (bản)..... xã....., huyện..... tỉnh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác di dân), Trưởng công an huyện (thị xã), UBND xã, Chủ dự án và các hộ di dân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- UBND tỉnh
- Sở NN-PTNT
- Cơ quan CN di dân
- Lưu.

TM/ UBND HUYỆN (THỊ XÃ)**Chủ tịch**

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 9 DD

(ban hành theo QĐ số.../2005/QĐ-BNN
ngày... tháng... năm 2005).

Cơ quan quản lý cấp trên
Cơ quan chuyên ngành di dân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200....

DANH SÁCH TIẾP NHẬN HỘ DI DÂN (*).....

Được hưởng chính sách hỗ trợ nơi đến theo quy định hiện hành.
Áp dụng cho trường hợp di dân ngoài tỉnh, trong tỉnh (khác huyện).

Địa điểm nơi đến: Vùng dự án (tên dự án).....

xã..... huyện..... tỉnh

Đối tượng di dân:.....

Số thứ tự	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu trong hộ	Tổng số tiền hỗ trợ nơi đến (Triệu đồng)				Ghi chú
			Tiền mặt	Hiện vật quy bằng tiền	Ký nhận (Ghi rõ họ tên)	Số chứng minh nhân dân	

- **Tổng cộng:**

- **Tổng số tiền (bằng chữ).....**

Xác nhận của đại diện chủ hộ di dân
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND xã
(Ký tên, đóng dấu)

Người cấp tiền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND huyện
(Ký tên, đóng dấu)

Cơ quan chuyên ngành di dân
Thủ trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

(*) Ghi rõ đến vùng dự án (hoặc đến xã nhận dân xen ghép).

Mẫu số 10 DD

(ban hành theo QĐ số... / 2005 / QĐ-BNN
ngày... tháng... năm 2005).

Cơ quan quản lý cấp trên
Cơ quan chuyên ngành di dân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200....

DANH SÁCH CÁC HỘ DI DÂN (*).....

Được hưởng chính sách hỗ trợ nơi đi - nơi đến theo quy định hiện hành.

Áp dụng cho trường hợp di dân trong tỉnh (cùng huyện).

Số thứ tự	Họ và tên chủ hộ	Số chứng minh nhân dân	Số khẩu trong hộ	Tổng số tiền được hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó				Ghi chú
					Nơi đi		Nơi đến		
					Số tiền (triệu đồng)	Ký nhận (ghi rõ họ tên)	Số tiền (triệu đồng)	Ký nhận (ghi rõ họ tên)	

- Tổng cộng:

- Tổng số tiền (bằng chữ).....

Xác nhận của đại diện chủ hộ di dân
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND xã
(Ký tên, đóng dấu)

Người cấp tiền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND huyện
(Ký tên, đóng dấu)

Cơ quan chuyên ngành di dân
Thủ trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

* Ghi rõ đến vùng dự án (hoặc đến xã nhận dân xen ghép)

** Trường hợp không tách kinh phí nơi đi, nơi đến thì ghi vào cột nơi đến.

Mẫu số 11 DD

(ban hành theo QĐ số... / 2005 / QĐ-BNN
ngày... tháng... năm 2005).

Cơ quan quản lý cấp trên
Cơ quan chuyên ngành di dân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200....

DANH SÁCH CÁC HỘ DI DÂN TRONG VÙNG DỰ ÁN

Được hưởng chính sách hỗ trợ di dân theo quy định hiện hành

Thuộc dự án:.....
xã..... huyện..... tỉnh

Đối tượng:.....

Số thứ tự	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu trong hộ	Tổng số tiền được hỗ trợ (Triệu đồng)	Số chứng minh nhân dân	Ký nhận Ghi rõ họ tên

Xác nhận của đại diện chủ hộ di dân
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ dự án
(Ký tên và đóng dấu)

Người cấp tiền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND xã
(Ký tên, đóng dấu)

Cơ quan chuyên ngành về di dân
Thủ trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 12 DD

*(ban hành theo QĐ số... /2005/QĐ-BNN
ngày... tháng... năm 2005).*

Cơ quan quản lý cấp trên
Cơ quan CN di dân (nơi đi)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200....

BIÊN BẢN THẨM TRA ĐỊA BÀN XÃ TIẾP NHẬN DÂN XEN GHÉP
(Đối tượng di dân.....)

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 200.....,

Chúng tôi gồm có:

- Ông (bà)..... đại diện UBND huyện
- đại diện Cơ quan CNDD
- đại diện Phòng nông nghiệp và PTNT
- đại diện UBND xã.....
- đại diện các hộ di dân

đã đến thẩm tra tại địa bàn xã..... huyện..... tỉnh.....

là xã tiếp nhận dân xen ghép theo chỉ tiêu do Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương)..... giao tại Văn bản số...../.... ngày.... tháng... năm 200....

Sau khi thẩm tra tại địa bàn xã tiếp nhận dân, cùng xác nhận:

1. Đất đai và khả năng điều chỉnh đất ở và đất sản xuất để giao cho các hộ dân mới đến *(bao gồm khai hoang, đền bù theo quy định khi thu hồi đất của tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất)*:

-
-
-
-
-

- Mức giao đất, giao rừng bình quân cho 1 hộ.....
 - + đất ở:.....
 - + đất sản xuất:.....

2. Quy mô xã:

- Số dân hiện có trong xã:..... hộ..... khẩu..... lao động
- Cơ sở hạ tầng thiết yếu hiện có:

- Khả năng tiếp nhận hộ dân đến xen ghép là:..... hộ..... khẩu lao động.
- Tiếp nhận hộ dân đến xen ghép năm 200... là:..... hộ..... khẩu lao động.

3. Kiến nghị xây dựng mới hoặc nâng cấp công trình hạ tầng thiết yếu (*lớp học, trạm xá, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình cấp nước công cộng*):

4. Kết luận (*đủ hay chưa đủ điều kiện tiếp nhận hộ di dân vào xã*).....

Kiến nghị:

Xác nhận của UBND xã	Đại diện các hộ di dân	Xác nhận của UBND huyện	Cơ quan chuyên ngành di dân
<i>(Ký tên và đóng dấu)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký tên và đóng dấu)</i>	<i>(Ký tên và đóng dấu)</i>

09636076
 Tel: +84-8-3845-6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
 LAWSON

Mẫu số 13 DD

(ban hành theo QĐ số.../2005/QĐ-BNN
ngày... tháng... năm 2005).

UBND HUYỆN (THỊ XÃ)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UB

....., ngày..... tháng..... năm 200....

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)
Về việc tiếp nhận hộ di dân vào xã xen ghép

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)

- Căn cứ Luật Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Quyết định (Thông báo) số..... ngày..... tháng..... năm 200..... của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch di dân (hoặc tiếp nhận hộ di dân đến xen ghép) năm 200....;
- Căn cứ Hợp đồng giao nhận hộ di dân số..... ngày..... tháng..... năm 200..... và Biên bản thẩm tra địa bàn ngày..... tháng..... năm 200..... giữa
- Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác di dân huyện (thị xã) và đơn tự nguyện của các hộ di dân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay tiếp nhận..... hộ..... khẩu..... lao động (có danh sách đính kèm) thuộc xã..... huyện..... tỉnh..... đến định cư tại thôn (bản)..... xã..... huyện..... tỉnh.....

- Hình thức di dân đến:.....

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác di dân), Trưởng công an huyện (thị xã), UBND xã, Trưởng công an xã, Địa chính xã, các hộ di dân chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- UBND tỉnh
- Sở NN-PTNT
- Cơ quan CN di dân
- Lưu.

TM. UBND HUYỆN (THỊ XÃ)

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Kết luận:

Trên cơ sở những nội dung đã thẩm tra, chúng tôi cùng thống nhất kết luận:

1. Về cơ sở vật chất hạ tầng cần thiết phục vụ sản xuất và đời sống trong vùng dự án

2. Về đất đai: (mức giao cho 1 hộ..... ha, trong đó: đất ở..... đất sản xuất.....)

3. Nhà ở (nếu có):.....

4. Các điều kiện khác:.....

Những vấn đề tồn tại và kiến nghị:

1. Tồn tại

2. Kiến nghị:.....

3. Kết luận: (nêu rõ có đủ điều kiện đưa dân đến vùng dự án hay không?)

Biên bản được lập thành..... bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ..... bản.

ĐẠI DIỆN NƠI ĐẾN	ĐẠI DIỆN HỘ DI DÂN	CHỦ DỰ ÁN	ĐẠI DIỆN NƠI ĐI
(Ký tên và đóng dấu)	(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký tên và đóng dấu)	(Ký tên và đóng dấu)

* Đại diện nơi đi và nơi đến có thể là Cơ quan chuyên ngành di dân hoặc UBND huyện nơi đi và nơi đến.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 * 096860701